* 1. Cha, mẹ (kể cả cha mẹ nuôi, người nuôi dưỡng)

\*cha TRẦN THANH TÂN, Năm sinh: 1950

Quê quán: Đông Lâm, Tiền Hải, Thái Bình

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Chỗ ở hiện nay: 37/8 – Đường Tân Lập 1 – KP3 – P. Hiệp Phú – TP. Thủ Đức – TP.HCM

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia hội cựu chiến binh Phường Hiệp Phú – TP. Thủ Đức.

Lịch sử bản than: Từ năm 1970 -> 1975: nhập ngũ và tham gia công tác chiến đấu tại miền Nam ở đơn vị K16 huyện Thủ Đức thuộc bộ tư lệnh TP. HCM

Chức vụ: Trung đội phó. Cấp bậc: Thượng sĩ

Khen thưởng: Huy chương kháng chiến hạng nhì và huân chương quyết thắng hạng ba.

* 1975 – 1980: chuyển sang lực lượng công an nhân dân cấp bậc Chuẩn Úy, thuộc phòng cảnh sát bảo vệ công an TP. HCM.
* (1980 – 1986): chuyển sang cảnh sát giao thông đường thủy cấp bậc Trung Úy đội phó đội tàu cơ động.
* (1988): tòa án nhân dân xử phạt 4 năm 6 tháng tù treo, 4 năm về tội nhận hối lộ, 6 tháng về tổ chức người khác trốn đi nước ngoài. Đều cho hưởng án treo.
* (1988 – đến nay): sinh sống với gia đình tại 37/8 – Đường Tân Lập 1 – phường Hiệp Phú – TP. Thủ Đức – TP. HCM.

\* MẸ: NGÔ THỊ THÊU Sinh năm: 1955 Chết năm: 2015

Quê quán: xã Đông Lâm – Huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình

Thường trú: 37/8 – Đường Tân Lập 1 – phường Hiệp Phú – TP. Thủ Đức – TP. HCM.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không

Lịch sử bản thân: sống chung với ba mẹ tại Xóm 11 – xã Đông – huyện Tiền Hải – tỉnh Thái Bình.

* (1986 – 2015): sinh sống cùng chồng tại: 37/8 – Đường Tân Lập 1 – phường Hiệp Phú – TP. Thủ Đức – TP. HCM
* (2015): Chết do bệnh ung thư tại 37/8 – Đường Tân Lập 1 – phường Hiệp Phú – TP. Thủ Đức – TP. HCM

1.2 Anh, chị, em ruột:

\* CHỊ: TRẦN THỊ VÂN Sinh năm: 1983

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Quê quán: xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: 37/8 – Đường Tân Lập 1 – phường Hiệp Phú – TP. Thủ Đức – TP. HCM.

Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Liên Doanh Hoa Việt.

\* CHỊ: TRẦN THỊ DIỄM MY Sinh năm: 1987

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Quê quán: xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: 37/8 – Đường Tân Lập 1 – phường Hiệp Phú – TP. Thủ Đức – TP. HCM.

Nghề nghiệp: Nội trợ

1. VỢ(CHỒNG), CON

2.1 Vợ (chồng):

VỢ: VÕ HỒNG THỦY TIÊN Sinh năm: 1991

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Quê quán: Cần Giuộc – Long An

Nơi đăng ký HKTT: 10/5 – Đường 26 – KP2 – Phường Cát Lái – TP. Thủ Đức – TP. HCM.

Nghề nghiệp: Công nhân viên Đơn vị công tác: Bệnh viện Nhi Đồng 2

Chức vụ: thư ký y khoa

Lịch sử bản thân:

* (1991 - 2009): học sinh

Sống cùng với cha mẹ tại địa chỉ: 10/5 – Đường 26 – KP2 – Phường Cát Lái – TP. Thủ Đức – TP. HCM.

* (2010 - 2011): sinh viên

Sống cùng với cha mẹ tại địa chỉ: 10/5 – Đường 26 – KP2 – Phường Cát Lái – TP. Thủ Đức – TP. HCM

* (2011 – đến nay): Công nhân viên tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.

Sống cùng với gia đình tại địa chỉ: 10/5 – Đường 26 – KP2 – Phường Cát Lái – TP. Thủ Đức – TP. HCM

2.2 Con (kể cả con nuôi):

\* CON: TRẦN PHƯƠNG NGHI Sinh năm: 2020

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Quê quán: xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: 10/5 – Đường 26 – KP2 – Phường Cát Lái – TP. Thủ Đức – TP. HCM.

1. BÊN NỘI

3.1 Ông, bà nội:

\* ÔNG NỘI: TRẦN VĂN HỒ Sinh năm: 1910 Chết năm 1982

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Quê quán: xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Về chính trị: tham gia cách mạng từ năm 1930 -> 1954. Bị địch bắt giam tại nhà tù Hải Phòng 3 năm

- Sau năm 1954 về làm ruộng tại địa phương

- Năm 1982: chết tại địa chỉ xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

\* BÀ NỘI: PHẠM THỊ QUẸT Sinh năm: 1911 Chết năm 1991

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Quê quán: xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Về chính trị: ở quê nhà làm ruộng trong thời kỳ chống Pháp có nuôi dưỡng cán bộ hoạt động cách mạng.

Năm 1988: Vào ở với các con tại Biên Hòa – Đồng Nai.

Năm 1991: Chết tại Biên Hòa – Đồng Nai.

3.2 Bác, chú, cô ruột:

\* BÁC: TRẦN ĐÌNH HOẠT Sinh năm 1934

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Liệt sĩ chống Pháp.

\* BÁC: TRẦN VĂN HỔ Sinh năm 1938

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Chỗ ở hiện nay và HKTT: Tổ 18B – KP1 - .Phường Long Bình – TP. Biên Hòa – Đồng Nai.

Nghề nghiệp: hưu trí, Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Lịch sử bản thân: Trước 1975: làm giáo viên, không tham gia gì cho địch.

Sau 1975: hưu trí.

\* BÁC: TRẦN MINH TUÂN Sinh năm: 1947

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Liệt sĩ chống Mỹ.

\* CHÚ: TRẦN NHẬT TÔ Sinh năm: 1955

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

HKTT và chỗ ở hiện nay: 29/5A – KP6 – Phường Tam Hiệp – TP. Biên Hòa – Đồng Nai.

Nghề nghiệp: hưu trí

Lịch sử bản thân: Trước 1975: công nhân, không tham gia gì cho địch.

Sau 1975: làm công nhân dầu khí tại Bà Rịa Vũng Tàu.

1. BÊN NGOẠI

4.1 Ông, bà ngoại:

\* ÔNG NGOẠI: NGÔ VĂN LỢI Sinh năm: 1930 Chết năm: 2002

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Quê quán: xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: làm ruộng

Về chính trị: Năm 1964 – 1970: đội trưởng chủ nhiệm HTX nông nghiệp tỉnh Thái Bình.

Năm 1970: nghỉ về làm ruộng tại địa phương.

Năm 2002: Chết tại địa chỉ xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

\* BÀ NGOẠI: NGUYỄN THỊ TỐT Sinh năm: 1936

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Quê quán: xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: làm ruộng

Về chính trị: Từ nhỏ sinh sống và làm ruộng tại xóm 13 - xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

HKTT và chỗ ở hiện nay: xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Hiện nay: già yếu.

4.2 Bác, cậu, dì ruột:

\* BÁC: NGÔ VĂN VINH Sinh năm: 1954

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Lịch sử bản thân: Trước 1975: làm ruộng, không tham gia gì cho địch.

Sau 1975: làm ruộng tại xóm 11 Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Năm 2012: chết.

\* CẬU: NGÔ VĂN ĐẠI Sinh năm: 1962

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 11 - Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Lịch sử bản thân: Trước 1975: Đi học

Sau 1975: làm ruộng tại xóm 11 Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

\* DÌ: NGÔ THỊ HUỆ Sinh năm: 1965

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 11 - Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Lịch sử bản thân: Trước 1975: Đi học

Sau 1975: làm ruộng tại xóm 11 Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

\* DÌ: NGÔ THỊ THU Sinh năm: 1972

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 12 – KP Ông Trịnh – Phường Tân Phước – TX Phú Mỹ - Bà Rịa Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Giáo viên – Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam.

\* CẬU: NGÔ VĂN LONG Sinh năm: 1968

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 11 - Đông Lâm – huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: làm ruộng

\* CẬU: NGÔ VĂN DƯƠNG Sinh năm: 1975

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 11 – KP Ông Trịnh – Phường Tân Phước – TX Phú Mỹ - Bà Rịa Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Công nhân

\* CẬU: NGÔ VĂN BIỂN Sinh năm: 1977

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Công an nhân dân

Năm 2015: chết do tai nạn giao thông tại Tuyên Quang.